TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7224/CT-TTHT
V/v: Chính sách thuế

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2016

Kính gửi: Công ty cổ phần chứng khoán Rồng Việt
Địa chỉ: Lầu 1, 2, 3, 4 Tòa nhà Viet Dragon, số 141 Nguyễn Du,
P. Bến Thành, Q. 1, TP.HCM
Mã số thuế: 0304734965

Trả lời văn thư số 360/2016/CV-TCKT ngày 04/07/2016 của Công ty về chính sách thuế; Cục Thuế TP có ý kiến như sau:

Căn cứ Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng (GTGT) quy định thời điểm xác định thuế GTGT:

"Đối với cung ứng dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc thời điểm lập hoá đơn cung ứng dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền."

Căn cứ Khoản 3 Điều 11 Thông tư số 10/2014/TT-BTC ngày 17/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn quy định hành vi và mức phạt khi lập hóa đơn không đúng thời điểm:

"Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với một trong các hành vi:

a) Lập hoá đơn không đúng thời điểm.

Thời điểm lập hoá đơn thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư của Bộ Tài chính về hoá đơn bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ.

a.1) Phạt cảnh cáo nếu việc lập hoá đơn không đúng thời điểm không dẫn đến chậm thực hiện nghĩa vụ thuế và có tình tiết giảm nhẹ. Trường hợp không có tình tiết giảm nhẹ thì phạt tiền ở mức tối thiểu của khung hình phạt.

Ví dụ: Công ty C giao hàng cho khách hàng vào ngày 01/3/2014 (căn cứ vào phiếu xuất kho của Công ty C), nhưng đến ngày 03/3/2014 Công ty C mới lập hóa đơn để giao cho khách hàng. Việc lập hoá đơn như trên là không đúng thời điểm nhưng Công ty C đã kê khai, nộp thuế trong kỳ tính thuế của tháng 3/2014 nên Công ty C bị xử phạt ở mức 4.000.000 đồng (do không có tình tiết giảm nhẹ).

a.2) Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi khác lập hoá đơn không đúng thời điểm theo quy định."

Căn cứ Khoản 2.a, Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ quy định cách lập một số tiêu thức cụ thể trên hoá đơn:

"...

Ngày lập hóa đơn đối với cung ứng dịch vụ là ngày hoàn thành việc cung ứng dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Trường hợp tổ chức cung ứng dịch vụ thực hiện thu tiền trước hoặc trong khi cung ứng dịch vụ thì ngày lập hóa đơn là ngày thu tiền.

..."

Căn cứ Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015) sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

"Điều 6: Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp;

b) Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

..."

Trường hợp Công ty trong các năm 2013, 2014, 2015 có ký hợp đồng vay tiền của công ty đối tác (bên cho vay) để phục vụ hoạt động kinh doanh,về nguyên tắc khi thu tiền lãi vay bên cho vay phải lập hóa đơn giao cho Công ty. Theo trình bày đến năm 2016 công ty đối tác mới lập hóa đơn (hóa đơn ghi rõ thời điểm và số tiền thu), nếu khi nhận lãi tiền vay bên cho vay đã kê khai nộp thuế theo quy định thì chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính về việc không lập hóa đơn đúng thời điểm theo hướng dẫn tại Khoản 3 Điều 11 Thông tư số 10/2014/TT-BTC nêu trên và các hóa đơn này là căn cứ để Công ty tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định.

Cục Thuế TP thông báo cho Công ty biết để thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phòng KTT số 3;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu (TTHT, HC);

Nguyên – 17263077 (1556)

KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC THUẾ TP HỒ CHÍ MINH

Trần Thị Lệ Nga